

NGHỊ QUYẾT

Về kết quả giám sát việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 114/2025/UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân về hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân;

Nghị quyết liên tịch số 72/2025/NQLT/UBTVQH15-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Quy định chi tiết việc tổ chức tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết liên tịch số 100/2025/NQLT/UBTVQH15-CP-ĐCTUBTWMTTQVN;

Xét Báo cáo số 282/BC-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri tại Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đánh giá kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri

1. Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành với Báo cáo số 282/BC-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri tại Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIV.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh đã kịp thời chỉ đạo các sở, ngành và địa phương tiếp thu đầy đủ ý kiến, kiến nghị của cử tri, đặc biệt là các vấn đề dân sinh bức thiết được cử tri quan tâm; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan chủ trì giải quyết; đề xuất các phương án, giải pháp giải quyết cụ thể phù hợp với điều kiện thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh. Có 37,3% ý kiến, kiến nghị được giải quyết, thông tin lại với cử tri, trong đó có một số nội dung cử tri đã kiến nghị nhiều lần tại các đợt tiếp xúc; qua đó góp phần hoàn thiện đồng bộ cơ sở vật

chất; kịp thời giải quyết các cơ chế, chính sách liên quan tạo điều kiện thuận lợi trong hoạt động sản xuất, nâng cao đời sống vật chất cho Nhân dân.

3. Bên cạnh những kết quả đạt được, việc giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Báo cáo tổng hợp của Ủy ban nhân dân tỉnh chưa bảo đảm các nội dung theo quy định, chưa thể hiện rõ quan điểm, ý kiến chỉ đạo cụ thể của cấp tỉnh đối với những vấn đề cử tri kiến nghị; việc trả lời một số kiến nghị chưa rõ ràng, đầy đủ, chính xác, đúng trọng tâm nội dung phản ánh của cử tri; nhiều vấn đề tồn đọng kéo dài qua nhiều đợt tiếp xúc vẫn tiếp diễn; việc tổng hợp, phân loại, xác định thẩm quyền và giao nhiệm vụ giải quyết đối với một số ý kiến, kiến nghị có nội dung chưa chính xác.

4. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế:

a) Nguyên nhân khách quan: Nhiều kiến nghị về đầu tư, phát triển hạ tầng, chính sách an sinh xã hội, đòi hỏi nguồn kinh phí lớn, nhưng nguồn lực của tỉnh còn hạn chế dẫn đến việc không thể giải quyết dứt điểm hoặc trả lời thỏa đáng.

b) Nguyên nhân chủ quan: Việc phối hợp trong giải quyết kiến nghị của cử tri giữa các cấp, các ngành chưa chặt chẽ; công tác tổng hợp ý kiến, kiến nghị cử tri có lúc có nơi còn chưa đảm bảo chất lượng, không rõ đối tượng, địa điểm, nội dung cụ thể, gây khó khăn trong việc xác định trách nhiệm, thẩm quyền giải quyết và ảnh hưởng đến tiến độ trả lời; một số cơ quan, đơn vị khi tham dự các hội nghị tiếp xúc cử tri chưa thông tin, giải trình ngay cho cử tri tại buổi tiếp xúc, để giảm số lượng kiến nghị tổng hợp lên cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Điều 2. Nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hiệu quả việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri

Để việc giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị ngày càng hiệu quả, đáp ứng nguyện vọng của cử tri, phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Tiếp tục phát huy vai trò trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri theo đúng quy định, đúng thẩm quyền.

b) Rà soát, xây dựng kế hoạch, xác định rõ thời hạn hoàn thành, cơ quan chủ trì và trách nhiệm của từng cơ quan để giải quyết dứt điểm các kiến nghị đang trong quá trình thực hiện, các kiến nghị tồn đọng, kéo dài qua nhiều đợt tiếp xúc (*bao gồm các nhóm kiến nghị nêu tại các Phụ lục 1, 2, 3 kèm theo Nghị quyết*).

c) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành, địa phương trong việc giải quyết, trả lời kiến nghị; tiếp tục chỉ đạo thực hiện công tác đối thoại giữa các cơ quan chức năng với cử tri và Nhân dân để giảm thiểu các kiến nghị tồn đọng; kịp thời nắm bắt tiến độ để tháo gỡ khó khăn, nâng cao hiệu quả giải quyết.

d) Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương thực hiện một số nội dung sau: (1) Nội dung trả lời phải rõ ràng, cụ thể vào vấn đề, đúng nội dung, có lộ trình và cam

kết thời gian hoàn thành; (2) Tăng cường công tác rà soát, trường hợp phát hiện kiến nghị không thuộc thẩm quyền hoặc phân loại sai chức năng nhiệm vụ, đơn vị phải chủ động chuyển đến đúng cơ quan chức năng hoặc phối hợp, hướng dẫn địa phương giải quyết đảm bảo quy định pháp luật; (3) Đối với nội dung kiến nghị của cử tri mà việc giải quyết liên quan đến thẩm quyền của trung ương, đề nghị các sở, ngành chức năng thường xuyên theo dõi kết quả, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục có văn bản đề nghị trung ương sớm quan tâm, giải quyết hoặc có ý kiến chỉ đạo, hướng dẫn để địa phương thực hiện;....

đ) Đối với ý kiến, kiến nghị đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao cấp xã giải quyết, đề nghị tiếp tục chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết; tổng hợp, báo cáo kết quả cho Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

e) Có giải pháp cụ thể để khắc phục các hạn chế; thực hiện các kiến nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh được nêu tại Báo cáo số 282/BC-HĐND; báo cáo kết quả thực hiện tại Kỳ họp thường lệ cuối năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

a) Tăng cường phối hợp chặt chẽ với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan chuyên môn trong việc tổng hợp, phân loại và chuyển kiến nghị đến đúng cơ quan có thẩm quyền; chủ động theo dõi, đôn đốc và thông tin kịp thời kết quả giải quyết đến cử tri.

b) Chỉ đạo Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã phối hợp chặt chẽ với Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong tiếp xúc cử tri. Tăng cường tiếp xúc cử tri theo chuyên đề; đổi mới hình thức, địa điểm, thời gian tiếp xúc cử tri, không chỉ giới hạn trong giờ hành chính (có thể tiếp xúc vào buổi tối), mở rộng không gian tiếp xúc và sắp xếp thời gian tiếp xúc phù hợp với đặc điểm vùng miền, phong tục tập quán của người dân. Phối hợp tổng hợp đầy đủ, chính xác ý kiến, kiến nghị của cử tri. Báo cáo tổng hợp kết quả tiếp xúc cử tri gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh **sau 03 ngày** kể từ ngày kết thúc đợt tiếp xúc cử tri.

c) Tăng cường vai trò giám sát và phản biện xã hội đối với việc giải quyết, trả lời kiến nghị cử tri của các cơ quan nhà nước, nhất là những nội dung liên quan đến quyền lợi hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

d) Tiếp tục đổi mới công tác tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức, ý thức và trách nhiệm của công dân trong tham gia xây dựng chính quyền. Hướng dẫn cử tri chuẩn bị ý kiến phát biểu, kiến nghị bảo đảm ngắn gọn, rõ ràng, trọng tâm, có dẫn chứng cụ thể để tạo thuận lợi cho việc xem xét, giải quyết, trả lời kiến nghị.

3. Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh tăng cường đi khảo sát thực tế, gặp gỡ trực tiếp cử tri có ý kiến, kiến nghị phản ánh để thẩm tra, đối chiếu, kiểm chứng tính chính xác, thực chất của các văn bản báo cáo kết quả giải quyết từ phía Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi tiến hành đánh giá báo cáo kết quả giải quyết.

b) Tăng cường giám sát kết quả trả lời, giải quyết kiến nghị của các cơ quan chức năng để kịp thời phát hiện và kiến nghị các cơ quan chức năng giải quyết đáp ứng sự mong mỏi của cử tri và Nhân dân. Trường hợp các cơ quan chức năng giải quyết, trả lời không đúng thực tế hoặc chậm tiến độ, đại biểu phải kịp thời báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để có biện pháp chấn chỉnh. Khi cần thiết, đề xuất nội dung để Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét tổ chức giám sát chuyên đề, chất vấn, giải trình đối với các đơn vị, cá nhân chưa thực hiện nghiêm túc giải quyết kiến nghị của cử tri.

c) Tăng cường thông tin, hướng dẫn, giải thích đối với các ý kiến, kiến nghị có tính chất cung cấp thông tin; các kiến nghị về lĩnh vực đầu tư với nguồn lực lớn vượt khả năng ngân sách cấp xã, cấp tỉnh; những nội dung cần có thời gian, lộ trình để triển khai thực hiện. Đối với những nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giữ mối liên hệ với Ủy ban nhân dân cấp xã để nắm bắt thông tin, kết quả giải quyết.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã, phường, đặc khu

a) Tiếp tục nâng cao hiệu quả phối hợp với Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp kiến nghị của cử tri gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và báo cáo đánh giá kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri trên địa bàn mình kịp thời, chính xác, chất lượng.

b) Tăng cường theo dõi, đôn đốc việc giải quyết các kiến nghị thuộc thẩm quyền của cấp xã, đồng thời giám sát chặt chẽ, đúng thẩm quyền đối với những kiến nghị do Ủy ban nhân dân tỉnh chuyển về địa phương (*Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo Nghị quyết*), bảo đảm mọi ý kiến, kiến nghị của cử tri được xem xét, giải quyết kịp thời, đúng quy định và thông tin đầy đủ đến Nhân dân.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu khi nhận được các ý kiến, kiến nghị cử tri chuyển đến cần khẩn trương nghiên cứu, giải quyết và thông tin đến cử tri (*Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo Nghị quyết*). Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động cân đối nguồn lực của địa phương để giải quyết các kiến nghị liên quan đến đầu tư hạ tầng; trường hợp vượt quá khả năng cân đối ngân sách của địa phương, sớm có văn bản báo cáo cấp thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành của cơ quan, tổ chức, cá nhân

1. Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; báo cáo kết quả thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 50 Nghị quyết liên tịch số 72/2025/NQLT/UBTVQH15-CP-ĐCTUBTWMTTQVN.

2. Đề nghị Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp chặt chẽ với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong triển khai thực hiện và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 18 tháng 7 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XIV, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 18 tháng 7 năm 2026./.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Đức Tuy